

Bản án số: **32/2026/HS-ST**

Ngày: 31- 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mai Sơn và bà Nông Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Duy Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-
Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại Nhà văn hóa thôn F, xã N, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mè Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/6/1993; nơi sinh: tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Đ (nay là Bản M), xã K, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Mè Văn P, sinh năm 1970; mẹ đẻ: Hà Thị L, sinh năm 1975; vợ: Lò Thị L1, sinh năm 1996; con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019;

- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên Đ (ngày 12/5/2026 Ủy ban kiểm tra – Đảng ủy xã K đã ban hành Quyết định số 03 - QĐ/UBKTĐU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Mè Văn T – đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ B, xã K, tỉnh Lai Châu).

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 22/4/2026, tại thôn F, xã N, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T và Công an xã N phát hiện Mè Văn T, sinh năm 1993, Trú tại: Bản Đ , xã K, tỉnh Lai Châu

(nay là Bản M, xã K, tỉnh Lai Châu) có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu T phối hợp làm rõ. Quá trình làm việc, T tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng một lớp nilon màu hồng, bên trong có chứa 04 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu trắng, tiếp đến là lớp túi nilon màu hồng, trong cùng đều chứa chất bột vón cục màu trắng. Đồng thời, T tự nguyện dẫn Tổ công tác lên phòng trọ của T tại tầng 2, khu tập thể Trạm bảo vệ thủy điện T2 (cũ) thuộc thôn F, xã N, tỉnh Tuyên Quang, lấy dưới đế quạt cây điện cơ giao nộp; 02 gói được bọc ngoài bằng túi nilon màu hồng, trong đó 01 gói bên trong có chứa 08 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu trắng, tiếp đến là lớp túi nilon màu hồng; 01 gói nhỏ bên trong có chứa 14 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu trắng tiếp đến là lớp túi nilon màu hồng, trong cùng cả 22 gói đều có chứa chất bột vón cục màu trắng, 01 gói được bọc bằng túi nilon màu hồng tiếp đến là lớp túi nilon màu vàng bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng lẫn chất bột màu hồng; 01 gói được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong có 02 gói được bọc bằng túi nilon màu hồng, trong cùng cả 02 gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng. Thượng khai nhận các gói có đặc điểm nêu trên đều chứa Heroin, tàng trữ mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mè Văn T và niêm phong tang vật thu giữ theo quy định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể ngày 22/4/2026 đối với Mè Văn T. Kết quả (+) dương tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 767/KL - KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, đối với số ma túy thu giữ của Mè Văn T, kết luận:

- Chất bột vón cục màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (H); tổng khối lượng 10,550g (*Mười phẩy năm năm không gam*).

- Chất bột vón cục màu trắng, hồng gửi giám định tìm thấy ma túy, loại Heroine (Heroin) loại Methamphetamine; khối lượng 0,377g (*Không phẩy ba bảy bảy gam*).

Về nguồn gốc Heroine và Methamphetamine T1 đã sử dụng và bị thu giữ, T1 khai nhận:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 19/4/2026, Thượng một mình đi xe khách từ xã N, tỉnh Tuyên Quang đi về xã T, tỉnh Lai Châu với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 06 giờ ngày 20/4/2026, T1 đi đến khu vực bến xe khách xã T, tỉnh Lai Châu, sau đó đứng ở cổng bến xe khách đợi tìm người nghiện ma túy để hỏi mua ma túy. Tại đây, T1 gặp một người đàn ông đeo khẩu trang (không rõ họ tên, địa chỉ), khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m60 giống người nghiện ma túy. Thượng đưa cho người đàn ông số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Người này nhận tiền rồi lái xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) đi chỗ khác, T1 đứng tại chỗ đợi, khoảng 10 phút sau thì người này quay lại đưa cho T1 02 gói trong đó 01 gói bọc bằng túi nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều chất vón cục màu trắng pha lẫn bột màu hồng. Sau khi kiểm tra thấy hai gói nêu trên đều chứa ma túy (H1), T1 nhận hai gói ma túy cho vào túi quần bên phải rồi đi về nhà tại xã K, tỉnh Lai Châu để thăm vợ con. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/4/2026, T1 một mình đi xe khách từ bến xe T, tỉnh Lai Châu mang theo số ma túy đã mua trước đó đi xã N, tỉnh Tuyên Quang để làm thuê tại khu vực Nhà máy T2. Đến 04 giờ ngày 22/4/2026, T1 đi đến xã N, tỉnh Tuyên Quang. Khi về đến phòng trọ Thượng chia số ma túy ra thành

các gói nhỏ mục đích để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, cụ thể như sau: 03 gói được bọc bên ngoài bằng lớp nylon màu hồng, bên trong 03 gói này có 27 gói được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng, tiếp đến là lớp nylon màu hồng, trong cùng cả 27 gói là chất ma túy (heroin); 01 gói được bọc ngoài bằng lớp nylon màu trắng, bên trong có 02 gói được bọc bằng lớp nylon màu hồng, bên trong 02 gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng là ma túy (Heroine); 01 gói được bọc ngoài bằng lớp nylon màu hồng, tiếp đến là lớp nylon màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, hồng. Thương cất giấu số ma túy này dưới đế quạt cây điện cơ để trong phòng trọ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T1 cầm theo 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài được gói bằng lớp túi nylon màu hồng, bên trong có 05 gói nhỏ được gói bằng lớp giấy bạc màu trắng, tiếp đến là lớp nylon màu hồng, cất giấu trong túi quần rồi đi làm. Khi đi đến gần chỗ làm việc (khu vực đập thủy điện Tuyên Quang) T1 lấy 01 gói ma túy trong số ma túy mang theo ra sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể sau đó bắt đầu làm việc. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi T1 đi làm về đến công khu tập thể Trạm bảo vệ Thủy điện T2 (cũ) thì gặp tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Công an xã N đang thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSKV3, ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mè Văn T về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Mè Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Mè Văn T từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (22/4/2026).
- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.
- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS2 24067204 mặt trước ghi tên vụ “Mè Văn T ngày 22/4/2026” cùng chữ ký Mè Văn T và các thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa mẫu vật cùng bao gói hoàn lại sau giám định.
- Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để quyết định án phí theo quy định; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 22/4/2026 Mè Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 10,927g (*Mười phẩy chín hai bảy gam*) chất ma túy gồm H và Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Kết quả giám định xác định số ma túy thu giữ là 02 chất ma túy khác nhau, có tổng khối lượng tương đương với khối lượng chất ma túy được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mè Văn T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kiểm soát chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo biết rõ hậu quả, tác hại của hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ phạm tội Hội đồng xét xử thấy rằng, cần thiết áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy : 01 túi niêm phong mã số PS2 24067204 mặt trước ghi tên vụ “Mè Văn T ngày 22/4/2026” cùng chữ ký Mè Văn T và các thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa mẫu vật cùng bao gói hoàn lại sau giám định.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các nội dung khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Mè Văn T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-XPHC ngày 05/6/2026 xử phạt hành chính đối với Mè Văn T, bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Mè Văn T, do Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ đề xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Mè Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Mè Văn T 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (22/4/2026).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Mè Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS2 24067204 mặt trước ghi tên vụ “Mè Văn T ngày 22/4/2026” cùng chữ ký Mè Văn T và các thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa mẫu vật cùng bao gói hoàn lại sau giám định.

Vật chứng hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T quản lý tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam Chiêm Hóa thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh T.

4. Về quyền kháng cáo Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- CQCSĐT, CQTHAHS, Phòng HSNV
Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Ngọc Trung